TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17/5/2022.
V/v: "ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Như N.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A.

2. Ông Vũ Ngọc T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, về "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1988 (có đơn đề nghị Tòa xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 87 đường Nguyễn CT, khóm A, Phường A, thành phố SĐ, Tỉnh ĐT

2. *Bị đơn*: Ông Phạm Ngọc M, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 246/21C đường Hòa H, Phường B, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Năm 2020, Bà Nguyễn Thị Thanh V và Ông Phạm Ngọc M tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày 08/8/2020 tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông, bà không có con chung.

Quá trình chung sống, do bất đồng trong quan điểm, lối sống, nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được. Trong quá trình chung sống, ông bà có nhiều cãi vã mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, hai bên không còn chia sẽ, thông cảm, không quan tâm chăm sóc gia đình . Xét thấy tình cảm không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên bà V làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ông, bà không có tài sản chung và nợ chung.

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đồng thời, triệu tập bị đơn đến Tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện và để hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt. Phía nguyên đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án dân sự thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa Bà Nguyễn Thị Thanh V và Ông Phạm Ngọc M là tranh chấp phát sinh trong quan hệ hôn nhân và gia đình. Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là "tranh chấp về ly hôn". Xét bị đơn có nơi cư trú tại Quận 10, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Xét thấy nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Bà Nguyễn Thị Thanh V và Ông Phạm Ngọc M.

2. Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

[3] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày 08/8/2020 tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Bà Nguyễn Thị Thanh V và Ông Phạm Ngọc M, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông M và Bà V là hợp pháp.

[4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ trình bày của nguyên đơn cho thấy, Bà V và ông M đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được, không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân. Phía ông M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng ông M không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham dự hòa giải, cho thấy ông M không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là tự nguyện. Mục đích của việc xác lập hôn nhân là nhằm gắn bó quan hệ giữa người nam và người nữ trong quan hệ vợ chồng, để họ chung sống với nhau và xây dựng gia đình bình đẳng, hạnh phúc, bền vững. Xét thấy tình yêu thương, sự quan tâm, tôn trọng và trách nhiệm giữa đôi bên với nhau trong quan hệ giữa vợ chồng không còn, nên tình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo yêu cầu của một bên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của nguyên đơn.

2.2. [5] Về con chung: Bà V khai không có con chung.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

[6] Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: "Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn", nên Bà V phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh V được ly hôn Ông Phạm Ngọc M.

2. Về con chung: Bà V khai không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà V khai không có.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng: Bà Nguyễn Thị Thanh V chịu, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0049947 ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thanh V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là mười lăm ngày, kể từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- UBND P.13, Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Như Nhiên